TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 649 /TANDTC-PC	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
V/v trả lời phản ánh, kiến nghị của công dân	*Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi: Bà Hoàng Thị Ngọc Lợi

Tòa án nhân dân tối cao nhận được phản ánh, kiến nghị mã PAKN: 1785084923991 của bà đề nghị cho ý kiến về Thông tư số 12/2026/TT-TANDTC ngày 30/12/2026. Sau khi nghiên cứu nội dung phản ánh, kiến nghị của bà, Tòa án nhân dân tối cao có ý kiến về các nội dung trong phản ánh, kiến nghị như sau:

1. Về khoản 3 Điều 4 Thông tư số 12/2026/TT-TANDTC ngày 30/5/2026 không quy định điều kiện nào thì được cho phép hoặc không được cho phép sử dụng thiết bị điện tử mà khoán luôn cho Thẩm phán quyền quyết định.

Về nội dung này, theo hướng dẫn tại mục 1 và mục 3 của Công văn 529/TANDTC-PC ngày 19/8/2026 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn việc thực hiện Thông tư số 12/2026/TT-TANDTC ngày 30/5/2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì Thẩm phán căn cứ vào các tiêu chí sau để xem xét, quyết định việc cho phép sử dụng thiết bị điện tử tại phiên tòa, phiên họp: (1) Tính chất, nội dung của vụ án, vụ việc, quy định của pháp luật; (2) đáp ứng các yêu cầu về bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự, văn minh, sự tôn nghiêm của Tòa án; sự độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, vô tư, khách quan trong giải quyết, xét xử vụ án, vụ việc; (3) yêu cầu bảo vệ quyền con người của bị cáo, bị hại, đương sự, người tham gia tố tụng khác trong vụ án, vụ việc; yêu cầu giữ bí mật nhà nước, giữ gìn thuần phong, mỹ tục của dân tộc, bảo vệ người chưa thành niên, giữ bí mật của cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; (4) bảo đảm và tạo điều kiện thuận lợi cho người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, người tham dự phiên tòa, phiên họp thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của họ tại phiên tòa, phiên họp.

2. Về khoản 4 Điều 4 Thông tư số 12/2026/TT-TANDTC ngày 30/5/2026 quy định ghi âm ghi hình người tham gia tố tụng khác, người tham gia phiên tòa/phiên họp khác phải có sự đồng ý của cả họ và Thẩm phán. Nếu họ không đồng ý thì mình lấy bằng chứng/ghi lại phiên tòa như nào để vẫn có giá trị pháp lý mà chắc chắn không bị can thiệp bởi cán bộ và người từ chối bị ghi lại đó?

Về nội dung này, việc ghi âm lời nói, ghi hình ảnh của người tiến hành tố tụng khác, người tham gia phiên tòa, phiên họp thì phải được sự đồng ý của họ và Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, chủ trì phiên họp được quy định tại khoản 3 Điều 141 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và được cụ thể hóa tại khoản 4 Điều 4

tư số 12/2026/TT-TANDTC. Bên cạnh đó, Công văn số 529/TANDTC-PC ngày 19/8/2026 của Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu: Các Tòa án tạo điều kiện thuận lợi để người tiến hành tố tụng, người tham gia phiên tòa, phiên họp được sử dụng thiết bị điện tử tại phiên tòa, phiên họp phục vụ tra cứu hồ sơ, tài liệu, chứng cứ hoặc ghi âm lời nói, ghi hình ảnh diễn biến phiên tòa, phiên họp theo đúng quy định.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 236 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 166 của Luật Tố tụng hành chính, khoản 1 Điều 258 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì toàn bộ diễn biến của phiên tòa, phiên họp phải được lập thành biên bản và lưu vào hồ sơ vụ án, vụ việc. Biên bản phiên tòa là văn bản có giá trị pháp lý; người tham gia tố tụng được phép xem, yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên tòa theo quy định của pháp luật.

3. Vì sao khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 12/2026/TT-TANDTC ngày 30/5/2026 không thấy nói cán bộ tòa có trách nhiệm ghi lưu dữ liệu cho các bên trích xuất làm bằng chứng không; lỡ ghi thiếu, không đầy đủ thì thế nào. Nếu không, sao không tạo điều kiện cho bên khác ghi? Điều 7 không thấy ghi hạn chế quyền hạn xử lý các loại dữ liệu cá nhân tòa ghi lưu được. Ví dụ cán bộ có thẩm quyền cho bên A ghi bí mật cá nhân nhạy cảm có thể liên quan đến vụ án, có thể không liên quan nhưng trong phiên tòa khai thác được cho bên B thì xử lý thế nào? Vì sao không ghi rõ chế tài xử lý từng loại dữ liệu ghi tại tòa mà ghi chung chung là đáp ứng luật dữ liệu liên quan?

Khoản 4 Điều 141 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và Điều 7 Thông tư số 12/2026/TT-TANDTC quy định Tòa án tiến hành ghi âm lời nói, ghi hình ảnh diễn biến phiên tòa, phiên họp trong trường hợp cần thiết để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn. Đây không phải quy định buộc Tòa án ghi âm lời nói, ghi hình ảnh diễn biến mọi phiên tòa, phiên họp và cung cấp bản ghi cho các bên để trích xuất.

Đối với kết quả ghi âm, ghi hình mà Tòa án đã thực hiện thì khoản 3 Điều 7 Thông tư số 12/2026/TT-TANDTC quy định: "Người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này quyết định việc cung cấp kết quả ghi âm lời nói, ghi hình ảnh diễn biến phiên tòa, phiên họp. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, kết quả ghi âm lời nói, ghi hình ảnh diễn biến phiên tòa, phiên họp được cung cấp khi đáp ứng các điều kiện tại các điểm a, b, c và d khoản này.". Việc sử dụng kết quả phải đáp ứng đúng yêu cầu tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 12/2026/TT-TANDTC.

4. Nếu Thẩm phán xử sai, xử nhầm do thông tư hướng dẫn ghi mơ hồ thì người ban hành/soạn thông tư có chịu trách nhiệm trước pháp luật không?

Về nội dung này, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật đã được quy định tại Điều 68 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thông tư số 12/2026/TT-TANDTC được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định

của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định về nội quy phiên tòa, phiên họp và việc ghi âm lời nói, ghi hình ảnh diễn biến phiên tòa, phiên họp.

Để thống nhất thực hiện Thông tư số 12/2026/TANDTC/TT-TANDTC, Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Công văn số 529/TANDTC-PC ngày 19/8/2026. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất, kiến nghị khác, đề nghị bà phản ánh về Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) để tổng hợp, báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 12/2026/TT-TANDTC.

Tòa án nhân dân tối cao trả lời bà để biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Chánh án (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Văn Tiến, PCA TANDTC (để b/c);
- Đ/c Vụ trưởng (để b/c);
- Cục KTVB&TCTHPL (để p/h);
- Lưu: TANDTC, Vụ PC&QLKH (P3).

TL. CHÁNH ÁN
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ VÀ QUẢN LÝ KHOA HỌC
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tùng